

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Trần Thị Mai T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần
Thị Mai T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/03/2025 về thuận tình ly hôn
và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Trần Thị Mai T - sinh năm 1997; Địa chỉ: khối V, phường V, thành
phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1993; Địa chỉ: khối V, phường V, thành
phố V, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/03/2025 có đủ các điều
kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/03/2025, cụ thể
như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Trần Thị Mai
T và anh Nguyễn Đức A.

1.2. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày
15/11/2018. Ly hôn chị Trần Thị Mai T và anh Nguyễn Đức A thỏa thuận giao
con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 15/11/2018 cho anh Nguyễn Đức A
trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị Mai T
cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng
04/2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con
chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, và gặp gỡ con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày anh Nguyễn Đức A làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu chị T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS TP. Vinh
- Chi cục THADSTP Vinh
- Các đương sự
- UBND phường Vinh Tân
(nơi ĐKKH)
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài